



WP- 0017

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # _____

VEWL.# _____

WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

I-171: ____ Yes, ____ No

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM LAI THI THIN
Last Middle First

Current Address 15 Bis Trần Đại Xu, P. 24, Q. 1, TP HO CHI MINH

Date of Birth 12/31/52 Place of Birth Ninh Bình, Bắc Việt (H.VN)

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND):

BUI HUU KIET

Previous Occupation (before 1975) Corporal
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 4/76 To DEATH DATE: 4/77

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LAI THI THIN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Bui THI KIM TRANG	2/24/72	Daughter
Bui THI THAO TRANG	8/21/75	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

12/9/88

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

LIST OF WIDOWS OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONERS WHO DIES WHILE BEING

DETAINED IN THE CAMPS IN VIETNAM

No.	NAME & ADDRESS IN VIETNAM:	DATE OF BIRTH	OCCUPATION	DATE OF ARRESTED	DATE OF DECEASED	IV NO.	VEWL	I-171	SPONSOR'S NAME & ADDRESS	REMARK
11/WP-0017	LAI THI THIN 15 Bis Tran Dinh Xu P.24, Q.1, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	12-31-52								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	BUI HUU KIET	6-19-45	Corporal	4/11/76	4/10/77					
12/WP-0018	NGUYEN THI NHU TRANG 115/14 Le Quang Dinh P.14, Q. Binh Thanh HCMinh City, Vietnam DECEASED'S NAME:	3/1/36				042994	39589		BUI TUONG LUAN P.O. BOX 27091 Santa Ana, CA 92799 (714)545-5687	:Needs: :IV :LOI x :Comple
	BUI VAN LAN	1/21/29	Lt. Col.	1975	1976					
13/WP-0019	NGUYEN LE TUYET 72 Huynh Khuong Ninh Q.1, HCMinh City Vietnam DECEASED'S NAME:	12/20/37								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	BUI QUANG KINH	1/31/33	Lt. Col.	6/15/75	9/29/77					
14/WP-0021	DO GHI GIUP c/o Vu Thi Phuong Lien 51 Tran Q. Khai, Q.1 HCMinh City, Vietnam DECEASED'S NAME:	1932								:Needs: :IV x :LOI x :Comple
	NGUYEN VAN MUOI	1934	Member of Province Committee	1980	1985					
15/WP-0025	NGO XUAN MAI 45 Do Cieu, Dac Khu Vung Tau, Con-Dao Vietnam DECEASED'S NAME:	10/7/32				063050			PHILLIP NGO DINH NGHIEP	:Needs: :IV :LOI x :Comple
	NGUYEN VAN PHAT	3/20/28	Lt. Col.	1975	7/1985					

ngày 10.11.1988

Kính gửi chị Thảo của em.

Vừa rồi em có nhận được thư của chị gửi qua người em của em ở NHẬT, chị có bảo em nên gửi toàn hồ sơ qua cho Hoi và em đã gửi trong các đây 2 tháng, không biết Hoi có nhận được chưa, và chị có bảo làm affidavit relationship cho hồ sơ luật sư của Bà Lai Thị Thìn và Bà gốc phụ Kim DUNN và của cô Đại Vy Trần vẫn NHỎ (cất tạm tại cái tạo), em đã chuyể lời chị báo vào chị cho 2 đường từ chỗ trên. Chị thì hành theo lời chị dặn của chị.

Bữa chị, vào ngày 7/11/88 vừa qua Bà gốc phụ Lai Thị Thìn nhận được giấy của hội từ nhân dân tại VN gửi đến. Cả gia đình đều mừng và đang làm hồ sơ gửi bên văn phòng ODP Miền Bắc, nhờ họ tiếp gửi giúp đến văn phòng ở Newland xin can thiệp. Trên giấy của hội gửi có số WP 0017. Riêng hồ sơ của em (TRẦN VĂN CỎN) mà chị báo qua cho Hoi đến can thiệp, đến 2 tuần cái tạo, em đã có số IV. 027103 và số VEWL # 016804 ngày 9/12/1983. Vài em nghĩ cái Hoi còn tiếp gia Hoi Mỹ, còn phía VN, em làm sẵn lo chị a. Có triệu tập họp người bạn em, nhờ dân biên Mỹ can thiệp, và anh ta được sang Mỹ trong tháng vừa qua.

Vậy em biết vài hàng thân gia đình em được biết được, chị em vẫn của em, cũng báo em biên vài hàng thân chị Thảo và gia đình cháu Phúc Đức. Chị em em đang kiếm về em lớp 4 và 5 tại nhà cho giải hàng lúc tuổi già - em năm Vĩnh Thuận Thoảng từ SĐĐC đến Saigon thăm bạn cũ kể cả chị em em chị 9.

Thành thật cảm ơn chị và các anh chị em trong Hoi được mọi sự chú ý lo âu phục vụ cho bên một cách đầy sai để thu hồi nhiều kết quả mà tất cả gia đình từ nhân dân tại VN ngày đêm đều mong chờ. Ngày ra đi, vì tương lai các cháu mai sau trên con đường học vấn vẫn để bị gian đoạn trên suốt năm nay. Nhân ái kính chúc -

Em Trần Văn Cỏn

em chị em vẫn Saigon

M. P. 16

Sài Gòn ngày 10/11/1988
Yêu thương chị.

Hôm 5/11/88 em đã nhận được thư trả lời của chị. Không biết
mọi gì hết em xin gửi lời chào ơn chân thành gần xa đến chị
mọi riêng và hỏi mọi chung. Mong việc thời gian sau này chị và
hội sẽ ủng hộ và giúp đỡ gia đình em nhiều hơn nữa.

Em gửi kèm theo thư này đến chị hai mẫu câu hỏi ODP.
chị cần thiệp với cơ quan ở Thái Lan cấp cho em LCI, vì
cơ LCI em mới làm đơn xin xuất cảnh được.

Cần cứu cứu em không còn, đã thất lạc năm 1975.

Nhân đây em xin hỏi chị một việc, là em còn đứa cháu
ruột gọi bằng thím, cháu cháu là anh ruột của chồng em tên
Đài Hữu Tuấn, mất tích ở trận Bình Long - An Lộc năm 1972,
em gửi theo thư tờ "Báo Cáo Mất tích" của cha cháu, hiện
thời thì cháu đang ở với em và mẹ cháu đã tái gia đình lần
Hôm cảnh của cháu như vậy chị có cách nào giúp đỡ cho
cháu, cháu mang ơn chị nhiều.

Sau này chị nên lạc về cho em theo địa chỉ của người
em chồng ở Nhật.

Đài thị Khánh Linh. Chibaken Chibashi. Ayamedai Danchi
1-5-106. Japan.

Gửi thư về địa chỉ này mau hơn vì đường bưu điện Mỹ-
Việt nam hỏi nhau.

Cuối thư em kính chúc chị vui khỏe, nhiều nghị lực
hoàn thành công tác của hội, hầu để giúp đỡ các gia
đình đau khổ.

Yêu thương chào chị.

Em

Uuuu

Lại thị Thìn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Ngày 9 tháng 9 năm 1987

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN CỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN CỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Kính gửi:

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền xử xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phúc đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

LAI THỊ THỊNH
Bùi Huy KIẾT

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- (✓) Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa () I-171 , nếu có
- () Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- (✓) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
- (✓) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

CÁC THỦ KHÁC:

Ghi chú: Tất cả giấy tờ liên hệ tới hồ sơ này, phải ghi bên trên góc phải số: WP-0017

A - Lý lịch căn bản

- 1- Họ và tên : Lại Thị Blin
- 2- Họ và tên khác : Không
- 3- Ngày, nơi sinh : 31-12-1952 tại Hà Nam Ninh
- 4- Địa chỉ thường trú : 15 Phố Trần Đình Xu, Phường 2H
Quận một, Thành phố Hồ Chí Minh.

B - Bà con cũng đi với tôi

Họ tên	Năm sinh	Nơi sinh	Phái	Trình trạng gia đình	Liên hệ gia đình
Thị Kim Trang	1972	Nha Trang	Nữ	Độc thân	Con
Thị Thảo Trang	1975	Định Quán	Nữ	Độc thân	Con

C - Họ hàng ở ngoài quốc

1/ Bà con thân thuộc ở Hoa Kỳ

a/ Họ và tên	Liên hệ gia đình	Địa chỉ
Phụ huynh ruột	Em chồng	1418 N. Cliff Valley Way Atlanta, GA-30319 USA.

2/ Bà con thân thuộc nhất ở nước khác

a/ Họ và tên	Liên hệ gia đình	Địa chỉ
Phụ huynh ruột	Em chồng	Chibaken Chiba Shi Ayamedai Danchi 1-5-106 - Japan.

D - Danh Sách toàn thể gia đình

- 1- Cha chồng : Phụ huynh ruột
- 2- Mẹ chồng : Nguyễn Thị Hai
- 3- Chồng : Phụ huynh ruột (chết)
- 4- Chồng trước : không
- 5- Con : Phụ huynh ruột Kim Trang
Phụ huynh ruột Thảo Trang
- 6- Em chồng : Phụ huynh ruột Mỹ Linh
cháu : Phụ huynh ruột Ngọc Thúy

E - Bạn hoặc vợ / chồng đã làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hãng thầu Mỹ:

không

F - Bạn hoặc vợ / chồng đã phục vụ với chính phủ Việt Nam

- 1- Họ tên người tham gia : Phụ huynh ruột Kiệt
- 2- Ngày, tháng, năm : từ 03-03-1966
tới 09-04-1973
- 3- Cấp bậc cuối cùng : Hạ Sĩ.
- 4- Bộ / Sở / Đơn vị / Binh chủng
Tổng cục Tiếp Vận - Bộ chỉ Huy Quân vận 5. Căn cứ
chuyên vận Lam Ranh.

- 5- Họ tên người gram thi sĩ quan công hòa : Không biết
 6- Lý do ra đi : Xin tự nạn chính trị.
 7- Họ tên cô văn Mỹ : Không biết.
 8- gây ban khen hoặc chứng chỉ do Hoa Kỳ cấp : Không
 9- Ban hoặc vợ / chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc

- không
 H- Ban hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo
 1. Họ tên người đi học tập cải tạo : Bùi Hữu Kiệt.
 2. Đồng công thời gram cải tạo : Một năm
 I- Quốc chủ phụ thuộc

Chồng tôi là Bùi Hữu Kiệt, sau giải phóng không đi trình diện, bị cưỡng bức đi kinh tế mới ở xã Long Hòa huyện Bến Cát tỉnh Sông Bé. Sau đó tham gia tổ chức phản động tuyên truyền nên đã bị bắt ngày 11/4/1976. Vì không chịu nói cảnh gram cấm tù tôi nên đã chết ngày 10/4/1977.

Để tránh tiếng nô nhân tạo, nên chính quyền cách mạng đã vu không chồng tôi bệnh nghiện ma túy

Ngày 12/11/1988.

Ký tên
 Lưu
 Đại thi Chín

A - lý lịch căn bản

- 1- Họ và tên : Lại thị Thìn
- 2- Họ và tên khác : không
- 3- Ngày, nơi sinh : 31-12-1952 tại Hà Nam Ninh
- 4- Địa chỉ thường trú : 15 Phố Quắm mọt, Thành phố Hồ chí Minh.

B - Bà con cũng đi với tôi

Họ tên	Năm sinh	Nơi sinh	Phái	Đức trạng gia đình	Liên hệ gia đình
Bà thi Kim Trang	1972	Mha Trong	Nữ	Độc thân	con
Bà thi Thảo Trang	1975	Đinh Quam	Nữ	Độc thân	con

C - Họ hàng ở ngoại quốc

1/ Bà con thân thuộc ở Hoa Kỳ

Họ và tên	Liên hệ gia đình
Bà hân Kiệt	Em chồng

Địa chỉ
1418 N^o Cliff Valley Way
Atlanta, GA-30.319 USA.

2/ Bà con thân thuộc nhất ở nước khác

Họ và tên	Liên hệ gia đình
Bà thi Khanh Linh	Em chồng

Địa chỉ
Chibaken Chiba-shi
Ayamedai Dainichi 1-5-106
Japan

D - Danh sách toàn thể gia đình

- 1- Cha chồng : Bà hân Kiệt
- 2- Mẹ chồng : Nguyễn thị Hai
- 3- Chồng : Bà hân Kiệt (chết)
- 4- Chồng trước : không
- 5- Con : Bà thi Kim Trang
Bà thi Thảo Trang
- 6- Em chồng : Bà thi Mỹ Linh
cháu : Bà thi Ngọc Thúy.

E - Bạn hoặc vợ / chồng đã làm việc cho chính công sở của chính phủ Mỹ hoặc hãng thầu Mỹ.

không

F - Bạn hoặc vợ / chồng đã phục vụ với chính phủ Việt Nam

- 1- Họ tên người tham gia : Bà hân Kiệt
- 2- Ngày, tháng, năm : từ 03-03-1966
tới 09-04-1973.
- 3- cấp bậc cuối cùng : Hạ Sĩ

4- Bộ / sở / đơn vị / binh chủng

Đổng Cục Tiếp Vận - Bộ Chỉ Huy Quân Vận 5 - Căn cứ chuyển Vận cam Ranh.

- 5- Họ tên người nắm chỉ Sĩ Quan Công hòa : Không biết
 6- Lý do ra đi : Xin tự nạn chính trị.
 7- Họ tên cô Văn Mỹ : Không biết
 8- giấy ban khen hoặc chứng chỉ do Hoa Kỳ cấp : không
 G- Ban hoặc vợ / chồng đã huấn luyện ở ngoài Quốc
không

H- Ban hoặc vợ chồng đã học tập cải tạo

- 1- Họ tên người đi học tập cải tạo : Bùi Hữu Kiệt
 2- Thời gian học tập cải tạo : một năm

I- Cuộc chú phụ thuộc

Chồng tôi là Bùi Hữu Kiệt, sau giải phóng không đi trình diện, bị cưỡng bức đi kinh tế mới ở xã Long Hòa huyện Bến cát tỉnh Sông Bé. Sau đó tham gia tổ chức phần đông tuyên truyền nên đã bị bắt ngày 11/1/1976. Vì không chịu nổi cảnh giam cầm tù tội nên đã chết ngày 10/1/1977.

Để tránh tiếng vô nhân đạo, nên chánh quyền cách mạng đã vu không chồng tôi bệnh nghiện ma túy.

Ngày 12 tháng 11 năm 1988.

Ký tên

Blue

Lai thị Chín

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

ĐÔ - THÀNH SAIGON

QUẬN : NHI

Số hiệu : 7290B

TRÍCH - LỤC ĐỒ KHAI - SANH

Lập ngày 20 tháng 7 năm 19 71

nvd/6

Tên họ đứa trẻ	BUI THI NGOC THUY
Con trai hay con gái	Nu
Ngày sanh	Mười tam tháng bảy năm một ngàn chín trăm bảy mươi một, 2g20'
Nơi sanh	Saigon, 28 th Cong quynh
Tên họ người cha	BUI HUU TUAN (Khai nhìn đứa nhỏ là con)
Tên họ người mẹ	MAI THI NGOC ANH
Vợ chánh hay không có hôn thú	////
Tên họ người đứng khai	BUI HUU TUAN



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 6 năm 19 73

Viên chức, Hộ - tịch,

Kat

From BUI THI KHANH LINH
CHIBAKEN - CHIBASHI
AYAMEDAI 1-5-106
T281 JAPAN

WP
Bô thư số 0017

CHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON - V.A.
2205 - 0635, U.S.A
PX1)7)

AIR MAIL

From. BUI THI KHANH LINH
CHIBAKEN- CHIBASHI
AYAMEAI 1-5-106
〒281 JAPAN

DEC 30 1988

TO: MRS. KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON - V.A
22205 - 0635. U.S.A
(アメリカ)

AIR MAIL



WP-0017

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM (Two Copies)

IV # _____

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM LAI THI THIN
Last Middle First

Current Address 15 Bis Tran Dinh Xu, P.24, Q.1, Th. P. H.C.M

Date of Birth 12/31/1952 Place of Birth Hinh Binh, Bắc Việt

Previous Occupation(before 1975) Corporal
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 12/7/1976 To 4/10/1977

3. SPONSOR'S NAME: Families of Vietnamese Political Prisoners Ass'n.
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Ghi chú:

- Học tập cải tạo từ 4/11/76 - 4/10/77: 1 năm
- Chết trong trại cải tạo ngày 4/10/77
- Căn giấy tờ hộ tịch: - căn cước, đời bổ túc
9/9/88

080

7 LẤY XÁC NHẬN CHẾT.

Họ và tên: BUI HỮU KIẾT.

Sinh năm: 19/06/1945.

Sinh quán: Làng Khánh Hưng, Tỉnh Bà Xuyên.

Trú quán: Nhà số 99 ấp I xã Long Hòa, huyện Bến
Cát, Tỉnh Sông Bé.

Ngày bị bắt: 11/04/1976.

Ngày vào trại: 07/12/1976.

Can tội: Đi lính sư đoàn 203 Vận tải.

Giải ngũ: 01/06/1973.

- Sau khi giải phóng không trình diện đi ở
kinh tế mới Long Hòa 2 Bến Cát, phản tuyên truyền cho
rằng Mỹ còn tiếp tế vũ khí cho tàn binh chống ta tại
mũi Bà Đen.

- Bùi Hữu Kiệt chết vào lúc 09 giờ 30 ngày 10
04/1977. Do bệnh nghiện ma túy sức khỏe quá kém
thần, teo cơ đến chết chôn cất tại trại.

Ngày 20 Tháng 12 năm 1978.
BAN GIÁM THỊ TRẠI.

(Signature)
Số 1
Nguyễn Văn Mười

TY CÔNG AN SÔNG BÉ.
TRẠI CẢI TẠO SỐ 1.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.
Độc lập Tự do Hạnh phúc.

080

7 LẤY XÁC NHẬN CHẾT.

Họ và tên: BUI HỮU KIẾT.

Sinh năm: 19/06/1945.

Sinh quán: Lồng Khánh Hưng, Tỉnh Ba Xuyên.

Trú quán: Nhà số 99 ấp 1 xã Long Hòa, huyện Bến
Cát, Tỉnh Sông Bé.

Ngày bị bắt: 11/04/1976.

Ngày vào trại: 07/12/1976.

Cán tội: Đi lính sư đoàn 203 Vận tải.

Giải ngũ: 01/06/1973.

- Sau khi giải phóng không trình diện đi ở
kinh tế mới Long Hòa 2 Bến Cát, phản tuyên truyền cho
rằng Mỹ còn tiếp tế vũ khí cho tàn binh chống ta tại
mũi Bà Đen.

- Bùi Hữu Kiệt chết vào lúc 09 giờ 30 ngày 10
04/1977. Do bệnh nghiện ma túy sức khỏe quá kém phù
thần, teo cơ đến chết chôn cất tại trại.

Ngày 20 Tháng 12 năm 1978.
BAN GIÁM THỊ TRẠI.

Nguyễn Văn Hùng

Nguyễn Văn Hùng

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

~~THỊ-XÃ NHA-TRANG~~

QUẬN II

XÃ ~~KHU-PHỐ VĨNH-NGUYỄN~~

SỐ HIỆU 005/VH/QII

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng BÙI-HỮU-KIỆT

Nghề nghiệp Quân-Nhân

Sinh ngày 19 tháng 06 năm 1945

tại Khánh-Hung, Ba-Xuân

cư-sở tại nt-

tạm trú tại KBC. 4639

Tên họ cha chồng Bùi-Hữu-Lã 57 tuổi (sống)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Hai 55 tuổi (sống)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ LẠI-THỊ-THÌN

Nghề nghiệp Hội-trợ

sinh ngày 31 tháng 12 năm 1952

tại Ninh-Bình, Bắc-Việt

cư-sở tại Khóm Hoàng-Diệu, Khu-Phố Vĩnh-Nguyễn.

tạm trú tại Khu-Phố Vĩnh-Nguyễn, Quận II

Tên họ cha vợ Lại-Văn-Hồ 45 tuổi (sống)
(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Khổng-thị-Soi 45 tuổi (sống)
(Sống hay chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày 21 tháng 01 năm 1972. 9 giờ 30

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

ngày / tháng / năm /

tại //

TRÍCH Y BỒN CHÍNH,

(/Inh-Nguyễn ngày 24 tháng 01 năm 1972

VIÊN - CHỨC HỘ - TỊCH

C. 1 Tịch Khu-Phố

Khu-Phố



NGUYỄN-VIỆT-TRÁC

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

THỊ-XÃ NHA-TRANG

QUẬN II

XÃ KHU-PHỐ VĨNH-NGUYỄN

SỐ HIỆU 005/VH/QII

TRÍCH - LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THÚ

Tên họ người chồng BÙI-HỮU-KIỆT

Nghề nghiệp Quân-Nhân

Sinh ngày 19 tháng 06 năm 1945

tại Khánh-Hung, Pa-Xuyen

cư - sở tại -nt-

tạm trú tại KBC. 4639

Tên họ cha chồng Bùi-Hữu-Lã 57 tuổi (sống)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Hai 55 tuổi (sống)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ người vợ LẠI-THỊ-THÌN

Nghề nghiệp Hội-trợ

sinh ngày 31 tháng 12 năm 1952

tại Ninh-Bình, Bắc-Việt

cư - sở tại Khóm Hoàng-Diệu, Khu-Phố Vĩnh-Nguyễn.

tạm trú tại Khu-Phố Vĩnh-Nguyễn, Quận II

Tên họ cha vợ Lại-văn-Hồ 45 tuổi (sống)

(Sống hay chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Khổng-thị-Sol 45 tuổi (sống)

(Sống hay chết phải nói)

— Ngày cưới Ngày 21 tháng 01 năm 1972. - 9310 30

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế

ngày / tháng / năm /

tại //

TRÍCH Y BỔN CHÍNH,

(/Inh-Nguyễn ngày 24 tháng 01 năm 1972

VIÊN - CHỨC HỘ - TỊCH

Chủ tịch Khu-Phố

Điểm HỘ-LẠI



NGUYỄN-VIỆT-TRÁC

SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG NGUYÊN TRUNG PHÂN
Tòa Hòa giải Thủ-Hy

Chứng thư thay giấy khai

CỦA LẠI-THỊ-THÌNSố 257

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm ngày 12 tháng 12 (12-7-1967) giờ 10

Trước mặt chúng tôi

— CAO-VĂN-CHƠN Quận- trưởng kiêm Thẩm phán Tòa Hòa-giải Quận Phủ-Hy
— Có Ông NGUYỄN-NGỌC-TƯỜNG Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện

1 HỒ-VIỆT-THẮNG-CẨM 46 tuổi, Căn cước số 255.554
Ngày 12-7-1962 Cấp tại Phủ-Hy Hiện trú Xã Mỹ-Dục, quận Phủ-Hy
2 HAI-VĂN-ĐỨC 31 tuổi, Căn cước số 306.565
Ngày 31-01-1962 Cấp tại Tân-Dinh Hiện trú Xã Mỹ-Dục, quận Phủ-Hy
3 ĐỖ-QUANG-LOAN 33 tuổi, Căn cước số 265.033
Ngày 06-11-1962 Cấp tại Tây-Phước Hiện trú Xã Mỹ-Dục, quận Phủ-Hy

Các nhân chứng nói trên đều đã trưởng thành sau khi thể nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lược khai và chứng nhận biết đích thực :

LẠI-THỊ-THÌN

Quốc-Tịch Việt-Nam

Sinh ngày ba mươi mốt tháng mười hai năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (31-12-1952) Tại xã Qui-Nhệ, quận Kim-Sơn, tỉnh Minh-Bình (Đức-Việt)

Đang sống 41 tuổi, và bà KIẾNG-THỊ-SOI, 41 tuổi, đều Quốc-Tịch Việt-Nam, nghề-nghiệp nội-trợ, Hiện trú tại xã Mỹ-Dục, quận Phủ-Hy, tỉnh Bình-Định.

Bà KIẾNG-THỊ-SOI là vợ chánh thức của ông LẠI-VĂN-HỒ

//

//

Nguyên đơn LẠI-VĂN-HỒ 41 tuổi, Chánh quán Xã Mỹ-Dục, quận Kim-Sơn, tỉnh Bình-Định Trú quán Xã Mỹ-Dục, quận Phủ-Hy có đích thân trình diện đề xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai đã nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai SAITH của LẠI-THỊ-THÌN được vì lẽ biến cố chiến tranh số hệ-tịch chánh quán bị tiêu hủy, bản chánh bị thất lạc

Các đương sự đã được hiểu thị về điều 337 Luật hình trừng phạt tội làm chứng giả và dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2400\$00.

Chi nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên chiếu điều 40 Hộ Luật. Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai của LẠI-THỊ-THÌN SAITH

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và ông Lục-sự

Nguyên đơn

Nhân chứng

Lục sự

Thẩm phán

LẠI-VĂN-HỒ
(ký tên)

(ký tên)
Hàng-thắng-Cảnh
Hai-văn-Đức
Đỗ-quang-Loan

(ký tên)
Nguyễn-ngọc-Tường CAO-VĂN-CHƠN
(ấn ký)

SAO X BẢN CHÁNH TẠI TÒA
Phủ-Hy ngày 12-12-1967

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

Chứng thư thay giấy khai
CỦA LẠI-THỊ-THÂN

Số 2297

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm ngày 12-12-1967
tháng bảy (-7-1967) giờ 10

Trước mặt chúng tôi

- CAO-VĂN-CHƠN Quận- trưởng kiêm Thủ-ly phân Tòa Hòa-giải Quận Thủ-ly
- Có Ông NGUYỄN-NGỌC-THƯỜNG - Lục-sự ngồi giúp việc.

Có đến trình diện

1. NGUYỄN-THẮNG-CẨM 46 tuổi, Căn cước số 25554
Ngày 12-7-1962 Cấp tại Thủ-ly Hiện trú xã Mỹ-Bắc, quận Thủ-ly
2. LẠI-VĂN-ĐỨC 31 tuổi, Căn cước số 306.565
Ngày 31-01-1962 Cấp tại Tân-Bình Hiện trú xã Mỹ-Bắc, quận Thủ-ly
3. ĐỖ-QUANG-LOAN 33 tuổi, Căn cước số 265.033
Ngày 06-11-1962 Cấp tại Thủ-ly Hiện trú xã Mỹ-Bắc, quận Thủ-ly

Các nhân chứng nói trên đều đã đồng thành sau khi thể nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lược khai và chứng nhận biết đích thực:

LẠI-THỊ-THÂN

Quốc-Tịch Việt-Nam

Sinh ngày ba mươi mốt tháng mười hai năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (31-12-1952) Tại xã Qui-Ngũ, quận Tân-Sơn, tỉnh Bình-Binh (Đức-Việt)

Hiện trú tại xã Mỹ-Bắc, 41 tuổi, và bà KIỀU-THỊ-SOI, 41 tuổi, đều Quốc-Tịch Việt-Nam, nghề-nghiệp nội-trợ, hiện trú tại xã Mỹ-Bắc, quận Thủ-ly, tỉnh Bình-Binh.

Bà KIỀU-THỊ-SOI là vợ chính thức của Ông LẠI-VĂN-HỮ

//

//

Nguyên đơn LẠI-VĂN-HỮ 41 tuổi, Chánh quán xã Qui-Ngũ, quận Tân-Sơn, tỉnh Bình-Binh Trú quán xã Mỹ-Bắc, quận Thủ-ly có đích thân trình diện đề xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai đã nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai của LẠI-THỊ-THÂN được vì lẽ biến cố chiến tranh cổ-hệ-tịch chánh-quản bị tiêu-hủy, bản-chính bị thất-tạo

Các đương sự đã được hiểu thị về điều 357 Luật hình-trang-phạt tội làm chứng giả và dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2400\$00.

Ghi nhận các lời khai tự trần mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên chiếu điều 40 Hộ Luật. Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai của LẠI-THỊ-THÂN

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và Ông Lục-sự

Nguyên đơn

Nhân chứng

Lục sự

Thẩm phán

LẠI-VĂN-HỮ
(ký tên)

(ký tên)
NGUYỄN-THẮNG-CẨM
LẠI-VĂN-ĐỨC
ĐỖ-QUANG-LOAN

(ký tên)
NGUYỄN-NGỌC-THƯỜNG CAO-VĂN-CHƠN
(ấn ký)

BAO V BẢO CHỨNG TẠI TÒA
Thủ-ly ngày 12-12-1967

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

ĐỖ-VĂN-MIỀN

SỞ TƯ - PHÁP
TRUNG NGUYÊN TRƯNG-PHẦN
Tòa Hòa giải Thủ-ly

Chứng thư thay giấy khai **SANH**
CỦA **LAI-THỊ-THIỆN**

Số **1237**

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi **lăm** ngày **12** tháng **đẩy** (**15-7-1965**) hồi **10** giờ

Trước mặt chúng tôi

— **CAO-VĂN-CHƠN** Quận- trưởng kiêm Thẩm phán Tòa Hòa-giải Quận **Phủ-ly**
— **Cố Ông NGUYỄN-NGỌC-TƯỜNG** — **Lục-sự** ngồi giúp việc.

Có đến trình diện

1. **HỒ-VĂN-THẮNG-CẨM** **46** tuổi, Căn cước số **15534**
Ngày **15-7-1962** Cấp tại **Phủ-ly** Hiện trú **Xã Mỹ-Dục, Quận Phủ-ly**
2. **HAI-VĂN-ĐỨC** **31** tuổi, Căn cước số **306.565**
Ngày **31-01-1962** Cấp tại **Bến-Dinh** Hiện trú **Xã Mỹ-Dục, Quận Phủ-ly**
3. **ĐỖ-QUANG-LOAN** **33** tuổi, Căn cước số **265.033**
Ngày **06-11-1962** Cấp tại **Tuy-Phước** Hiện trú **Xã Mỹ-Dục, Quận Phủ-ly**

Các nhân chứng nói trên đều đã rõ ràng thành sau khi thề nói sự thật, nói toàn sự thật, đã lần lược khai và chứng nhận biết đích thực:

LAI-THỊ-THIỆN

Quốc-Tịch Việt-Nam

Sinh ngày ba mươi một tháng mười hai năm một ngàn chín trăm năm mươi hai (**31-12-1952**) Tại xã Qui-Nộn, quận Kín-Sơn, tỉnh Ninh-Bình (**Bắc-Việt**)

CAO-VĂN-HỒ, **41** tuổi, và bà **NGUYỄN-THỊ-301**, **41** tuổi, đều Quốc-Tịch Việt-Nam, nghề-nghiep nội-trợ, hiện trú tại xã Mỹ-Dục, Quận Phủ-ly, tỉnh Bình-Dịnh.

Bà NGUYỄN-THỊ-301 là vợ chánh thức của ông **LAI-VĂN-HỒ**

//

Nguyên đơn **LAI-VĂN-HỒ** **41** tuổi, Chánh quán **Xã Qui-Nộn, Quận Kín-Sơn, tỉnh Ninh-Bình** Trú quán **Xã Mỹ-Dục, Quận Phủ-ly** có đích thân trình diện đề xác nhận đơn xin cấp chứng thư thay giấy khai **SANH** đã nộp tại Phòng Lục sự Bản Tòa và quả quyết rằng không thể xuất trình được giấy khai **SANH** của **LAI-THỊ-THIỆN** được vì lẽ **biến cố chiến tranh** **hệ-tịch** **chánh-quản** **bị-tiểu-hỹ** **bản-chánh** **bị-thất-lạc**

Các đương sự đã được hiểu thp về điều 337 Luật hình trừng phạt tội làm chứng giả và dân sự từ 3 tháng đến một năm tù và phạt bạc từ 600\$00 đến 2400\$00.

Chí nhận các lời khai tự trên mà các nhân chứng công nhận là đúng sự thật nên chiếu điều **43** Hộ Luật. Chúng tôi cấp chứng thư này để thay thế giấy khai **SANH** của **LAI-THỊ-THIỆN**

Sau khi nghe đọc lại bản văn này các đương sự đã ký tên cùng chúng tôi và Ông **Lục-sự**

Nguyên đơn

Nhân chứng

Lục sự

Thẩm phán

LAI-VĂN-HỒ
(ký tên)

(ký tên)
Huyền-thắng-Cảnh
Hải-văn-Đức
Đỗ-quang-Loan

(ký tên)
Nguyễn-ngọc-Tường **CAO-VĂN-CHƠN**
(ấn ký)

BAO V BẮN CHÁNH TÀI TÒA
Phủ-ly ngày **12-12-1965**

LỤC-SỰ

LỤC-SỰ

TRƯỞNG-VĂN-THIỆN

Bản tại Nha to LIEN-THA 351 Phas dai chao QUI-NBON

KHAI - SANH

Số hiệu: 063/VN/QII

TÊN HỌ	ẤU-NHI	BUI-THỊ-KIM-TRANG
Phái		Nữ
Sanh	Ngày hai mươi bốn, tháng hai, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai. (24-02-1972)	
Tại	Trường-Tây, Khu-Phố Vĩnh-Nguyên, Quận II	
Cha	Bùi-Hữu-Kiệt	
(Tên, họ)		
Tuổi	Một ngàn chín trăm bốn mươi lăm.	
Nghề-nghiep	Quân nhân	
Cư-trú tại	Kbc 4639	
Mẹ	Lại-Thị-Thị	
(Tên, họ)		
Tuổi	Một ngàn chín trăm năm mươi hai.	
Nghề-nghiep	Nội trợ	
Cư-trú tại	Khu-Phố Vĩnh-Nguyên, Quận 2 Nha-Trang.	
Vợ chánh hay thứ	Chánh	
Người khai	Bùi-Hữu-Kiệt	
(Tên, họ)		
Tuổi	Một ngàn chín trăm bốn mươi lăm.	
Nghề-nghiep	Quân nhân	
Cư-trú tại	Kbc 4639	
Ngày khai	Kiêm- Ngày 02 tháng 03 năm 1972	
Người chứng thứ nhất	Kiều-Văn-Nên	
(Tên, họ)		
Tuổi	Một ngàn chín trăm bốn mươi một.	
Nghề-nghiep	Quân nhân	
Cư-trú tại	Kbc 4639	
Người chứng thứ nhì	Ngô-Mãng	
(Tên, họ)		
Tuổi	Một ngàn chín trăm ba mươi chín.	
Nghề-nghiep	Quân nhân	
Cư-trú tại	Kbc 7557	

Làm tại Xã Vĩnh-Nguyên, ngày 02 tháng 03 năm 1972

NGƯỜI KHAI, Chủ-Tịch kiêm HỘ-LẠI,

NHÂN CHỨNG,

Bùi-Hữu-Kiệt (Ký tên)

(Ấn ký: Nguyễn-Việt-Trắc)

1-Kiều-Văn-Nên (Ký tên)

2-Ngô-Mãng (Ký tên)

TRÍCH-LỤC Ý SỔ-ĐỎ NĂM 1972

Nhà-trang, ngày 14 tháng 03 năm 1972

CHỦ-TỊCH UBHC KIỂM HỘ-LẠI,



NGUYỄN-VIỆT-TRẮC

Số hiệu 083/VN/QII

KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	BUI-THY-KIM-TRANG
Phái	NỮ
Sanh	Ngày hai mươi bốn, tháng hai, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	bảy mươi hai. (24-02-1972)
Tại	Trường-Tây, Khu-Phố Vĩnh-Nguyên, Quận II
Cha	Bùi-Hữu-Kiệt
(Tên, họ)	
Tuổi	Một ngàn chín trăm bốn mươi lăm.
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư-trú tại	Kho 4639
Mẹ	Lại-Thị-Thần
(Tên, họ)	
Tuổi	Một ngàn chín trăm năm mươi hai.
Nghề-nghiep	Hội trợ
Cư-trú tại	Khu-Phố Vĩnh-Nguyên, Quận 2 Nha-Trang.
Vợ chánh hay thứ	Chánh
Người khai	Bùi-Hữu-Kiệt
(Tên, họ)	
Tuổi	Một ngàn chín trăm bốn mươi lăm.
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư-trú tại	Kho 4639
Ngày khai	Kiểm- Ngày 02 tháng 03 năm 1972
Người chứng thứ nhất	Kiều-Văn-Hên
(Tên, họ)	
Tuổi	Một ngàn chín trăm bốn mươi một.
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư-trú tại	Kho 4639
Người chứng thứ nhì	Ngô-Hằng
(Tên, họ)	
Tuổi	Một ngàn chín trăm ba mươi chín.
Nghề-nghiep	Quân nhân
Cư-trú tại	Kho 7557

Được nhận chủ ký của Công
Đoàn IT 56 10890-BNV/HC/2
23/12/1971 của BỘ NỘI-VU

Làm tại Xã Vĩnh-Nguyên, ngày 02 tháng 03 năm 1972

NGƯỜI KHAI Bùi-Hữu-Kiệt kiêm HỘ-LAI,

NHÂN CHỨNG.

Bùi-Hữu-Kiệt (Ký tên)

(Ấn ký: Nguyễn-Việt-Trắc)

1-Kiều-Văn-Hên (Ký tên)

2-Ngô-Hằng (Ký tên)

TRÍCH-LỤC Ý SỞ-BỘ NĂM 1972

Như trong ngày 14 tháng 03 năm 1972

CHỦ-TỊCH UBHC KIỂM HỘ-LAI,



NGUYỄN-VIỆT-TRẮC

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẬN HAI

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

NĂM 1976
SỐ 38 KL

Họ, tên	BÙI THỊ THẢO TRANG
Gái hay Trai	Gái
Ngày, tháng, năm sinh	Hai mươi một, tháng tám, một ngàn chín trăm bảy mươi lăm - 11 giờ 40'
Nơi sinh	Ấp Thái Hòa, Túc Trưng, Bình Quán
Họ, tên tuổi, quốc tịch người cha	BÙI HỮU KIẾT, 30 tuổi, Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha	Cựu quân nhân - 15bis Phát Diệm
Họ, tên tuổi, quốc tịch người mẹ	LAI THỊ THÌN, 24 tuổi, Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ	Nội trợ - 15bis Phát Diệm

Làm tại P. CẦU HỒ ngày 22 tháng 1 năm 1976

CHÚ THÍCH:

SAO LỤC
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 1976
ỦY VIÊN HỘ TỊCH

LÂM VĂN TIỂU

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUẬN HAI

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

NĂM 1976
SỐ 38 KL

Họ, tên	BÙI THỊ THẢO TRANG
Gái hay Trai	Gái
Ngày, tháng, năm sinh	Hai mươi một, tháng tám, một ngàn chín trăm bảy mươi lăm - 11 giờ 40'
Nơi sinh	Ấp Thái Hòa, Túc Trưng, Vĩnh Quán
Họ, tên tuổi, quốc tịch người cha	BÙI MỸ KIẾT, 30 tuổi, Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người cha	Cựu quân nhân - 15bis Phát Diệm
Họ, tên tuổi, quốc tịch người mẹ	LẠI THỊ THÌN, 24 tuổi, Việt Nam
Nghề nghiệp, chỗ ở người mẹ	Nội trợ - 15bis Phát Diệm

Làm tại P. CẦU KHÔ ngày 22 tháng 1 năm 1976

CHÚ THÍCH:

SAO LỤC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 1976

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

LÂM VĂN TIỂU

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :	Chứng nhận đã chuyển đến ở :
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :	Chứng nhận đã chuyển đến ở :
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

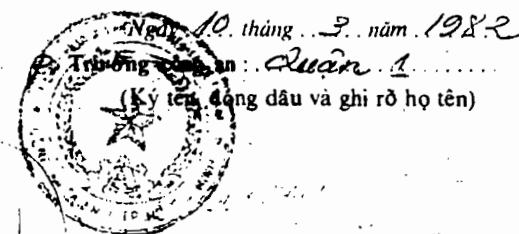
GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 123920 CN

Họ và tên chủ hộ: Bùi Hữu Lễ
 Ấp, ngõ, số nhà: 15 b/3
 Thị trấn, đường phố: Phát Diệm
 Xã, phường: 24
 Huyện, quận: Nát



Ngày 10 tháng 9 năm 1982
 Trưởng ban: Quận 1
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
 Trưởng tá: PHẠM ĐỨC LÃ

Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

STT	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bùi Hữu Lễ	Chủ hộ	nam	8.4.1914	020327306	làm việc nhà	1.10.1976		
2	Nguyễn Thị Khai	Nội	nữ	3.1.1919	020327307	làm việc nhà	1.10.1976		
3	Bùi Thị Ngọc Linh	con	nữ	1955	020327305		1.10.1976		
4	Bùi Thị Khánh	Linh	con	nữ	1958	020327309	làm việc nhà	1.10.1976	
5	Nguyễn Thị Xuân	con dâu	nữ	1952	020327318	làm việc nhà	1.10.1976		
6	Bùi Thị Kim	Trang	cháu	nữ	1972		1.10.1976		
7	Bùi Thị Ngọc	Thuý	cháu	nữ	1971	020327300		1.10.1976	
8	Bùi Thị Thảo	Trang	cháu	nữ	1975		1.10.1976		

Số: 1221/HCS

GIỒNG Y BẢN CHÁNH

Quận I, ngày 24 tháng 03 năm 1988

PHƯƠNG 24



Trần Thanh Xuân

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .. tháng .. năm ..
Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm ..
Ký tên, đóng dấu

Từ ngày .. tháng .. năm ..
Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỒ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 123920 CN

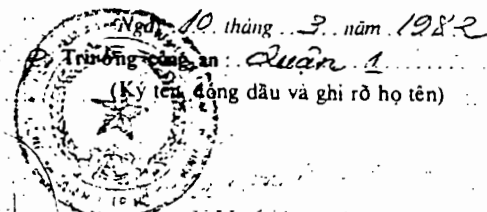
Họ và tên chủ hộ: Bùi Hữu Lễ

Ấp, ngõ, số nhà: 15/b

Thị trấn, đường phố: Phát Diệm

Xã, phường: 24

Huyện, quận: Nút



Ngày 10 tháng 3 năm 1982

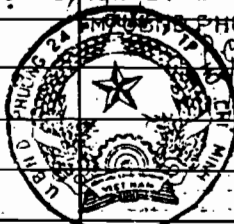
Trưởng công an Quận 1

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Trưởng tá: PHAM THUC LAM

Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số tên	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bùi Hữu Lễ	Chủ hộ	nam	8.4.1914	020327306	làm việc nhà	1.10.1976		
2	Nguyễn Thị Hải	Vợ	nữ	3.1.1919	020327307	làm việc nhà	1.10.1976		
3	Bùi Thị Ngọc Linh	con	nữ	1955	020327305		1.10.1976		
4	Bùi Thị Thanh Hà	Linh con	nữ	1958	020327309	Kho Linh	1.10.1976	Xếp đi Nhật 19/03/89	
5	Vai Thị Xuân	con dâu	nữ	1952	020327318	Món hủ	1.10.1976		
6	Bùi Thị Kim	Trang cháu	nữ	1972			1.10.1976		
7	Bùi Thị Ngọc	Thuý cháu	nữ	1971	020309000		1.10.1976		
8	Bùi Thị Thảo	Trang cháu	nữ	1975			1.10.1976		
								Số 122/HK.SS	
								GIỐNG Y BẢN CHÁNH	
								Quận I, ngày 24 tháng 05 năm 1988	
								PHƯỜNG 24	
									
								Trần Thành Xuân	

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở :	Chứng nhận đã chuyển đến ở :
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở :	Chứng nhận đã chuyển đến ở :
Từ ngày tháng năm	Từ ngày tháng năm
Ký tên, đóng dấu	Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

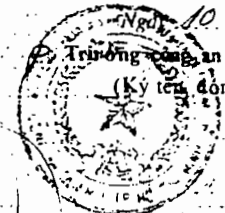
HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 123920 CN

Họ và tên chủ hộ: Bùi Hữu Lễ
 Ấp, ngõ, số nhà: 15/bis
 Thị trấn, đường phố: Phát Diệm
 Xã, phường: 24
 Huyện, quận: Một

Ngày: 10 tháng 3 năm 1982
 Trưởng ban: Quản 1
 (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



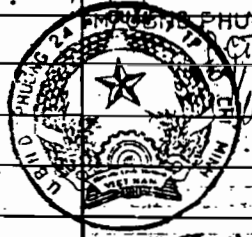
Ưng tá: PHẠM QUỐC LÂN

Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 12 17	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng - năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Bùi Hữu Lễ	Chủ hộ	nam	8.4.1914	020327306	làm việc nhà	1.10.1976		
2	Nguyễn Thị Hải	Ông	mũ	3.1.1919	020327307	làm việc nhà	1.10.1976		
3	Bùi Thị Ngọc Linh	con	mũ	1955	020327305		1.10.1976		
4	Bùi Thị Thanh	con	mũ	1958	020327309		1.10.1976		
5	Vai Thị Xuân	con dâu	mũ	1952	020327318		1.10.1976		
6	Bùi Thị Kim	Trang cháu	mũ	1972			1.10.1976		
7	Bùi Thị Ngọc	Thủy cháu	mũ	1971	020306000		1.10.1976		
8	Bùi Thị Thảo	Trang cháu	mũ	1975			1.10.1976		

55-1221/K.58
GIỐNG Y BẢN CHÁNH
Quận I, ngày 24 tháng 02 năm 1988
PHƯƠNG 24



Trần Thanh Xuân



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN-CƯỚC

Số **0022697**

Họ-Tên **BUI-HUU-KIET**

Ngày, nơi sinh **19.6.1945**
Khánh-Hung, Ba-Ruon

Cha **Bui-huân-Lê**
 Mẹ **Nguyen-thi-Hai**

Địa chỉ **40, Bạch-Đặng, Nha-Trang**



Dấu vết riêng **FVT** Cao **65**

Chạm sọc dưới máy ph **54**

Chữ ký đương sự

Nha-Trang 17.5.71
KT. TRƯỞNG-TY CỘNG KH/HÒA
PHÓ TRƯỞNG-TY

[Signature]
BUI-ĐẮC-HUU



CHỖ NHẬN DAN CẤP
DƯNG Y DẠY CHÁNH
 Saigon, ngày **7** tháng **8** năm **1971**
PHU-TA HÀNH-CHÁNH
NGUYỄN-VĂN KHIÊU





VIỆT NAM CỘNG HÒA

THẺ CÁN QUOC

Số 09222607

Họ Tên BUI-HUU-KIET

Ngày sinh 19.6.1945

Khánh-Hung, Ba-Xuyen

Bui-huu-Je

Nguyen-thi-Hai

Địa chỉ 40, Bach-Dang, Nha-Trang



Dấu vết riêng: FVT

Chạm sọc dưới máy phay

Cao 1 m 65

Nặng 54

Chữ ký đương sự

Nha-Trang 17.5.71

KT-TRUONG-TY 090-KH/HOA

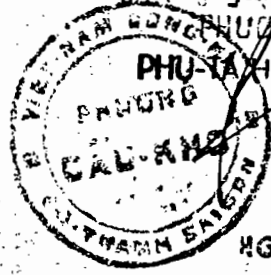
PHÓ TRƯỞNG-TY

BUI-DAC-HUU



CHUNG NHẬN BẢN SAO
DUNG Y BẢN CHÍNH

Saigon ngày 7 tháng 8 năm 1971



PHU-TA-HANH-CHANH

NGUYEN-VAN-KHIEU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CÁN QUỐC

Số 09222607

Họ Tên **BUI-HUU-KIET**

Ngày, nơi sinh **19.6.1945**

Khánh-Hung, Bà-Rừng

Cha **Bui-huân**

Mẹ **Nguyễn-thị-Hai**

Địa chỉ **40, Bạch-Đặng, Nha-Trang**



Dấu vết riêng: **PVT** Cao 1 th **65**

Chạm sọc dưới máy phay **54**

Chữ ký đương sự: *[Signature]*

Nha-Trang **17.5.71**

KT-TRƯỞNG-TY C90-KH/HOA

PHÓ TRƯỞNG-TY

[Signature]

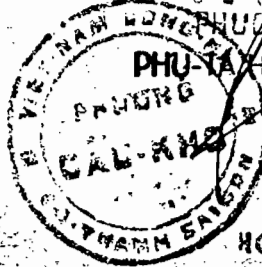
BUI-DAC-HUU




CHÍNH NHÂN DÂN SAO

DÙNG Y DAN CHÁNH

Saigòn, ngày 7 tháng 8 năm 1974



NGUYỄN-VĂN KHIÊU

Huân-thị số 645-400
ngày 09.06.67

THAM CHIẾU 1- QB số 65/6/TĐ-TQ/L2/GN
ngày 04.73 của Bộ TH

CHỨNG-THƯ QUÂN-VU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC PHÒNG
ĐO TONG THAM MUU QLVNCH
TONG CUC TIET VAN
BCH QUAN VAN 5
CAN CU CHUYEN VAN CAM RANH
số 16/TH/CCGVCH/KHC AN

Trung-Ta ĐANG BA KIEM, Chỉ Huy trưởng CCSV/Cam-Ranh

chúng nhận:

Hà-Sĩ HD DUY-HUU-KIET

số quân 65/409.161

số phục-vụ trong QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA từ 03.03.1966 đến 31.05.1973

Huy-chương, tuyên-dương công-trạng, bằng-tướng-lực: Không

Bằng chuyên-môn của Quân-Đội: Không

Chức-vụ này công-việc đã đảm-trách: Nhân viên Chặt và rơ hàng.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dư phụng-sự một cách trung-thành.

Chứng-thư này được cấp cho đương-sự để chiếu dụng.

Chức-vụ này đã đảm-trách: KBC, ngày 30 tháng 4 năm 1973

TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN NHƯK HAO

* Chứng-thư này chỉ được cấp 1 lần

Huấn-thị số 645-400
ngày 09.06.67

THAM CHIẾU 1- QĐ số 85/66/TĐ, TQT/L2/QĐ
ngày 02.04.73 của Bộ TĐ

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC-PHÒNG
ĐC. TUNG THẠNH MƯU Q.V. CH
TỔNG CỤC TIẾP VẬN
BCH-THAN-VAN-5
CÁN CƯ CHUYÊN VẬN QAM RA TH

số 16/11/CCGVCH/KHC

CHỨNG-THƯ QUÂN-VỤ

Trung-Ta BANG BA KIEM, Chỉ Huy Trưởng CCGV/Cam-Ranh

chứng nhận:

Hà-Sĩ HD EUI-HUU-KIET

số quân 65/409.161

đã phục-vụ trong QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA từ 03.03.1966 đến 31.05.1973

Huy-chương, tước-đương công-trang, bằng tướng-lực: Không

Bằng chuyên-môn của Quân-Đội: Không

Chức-vụ hay công-việc đã đảm-trách: Nhân viên Chặt và rò hàng.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Chứng-thư này được cấp cho đương-sự để chiếu dưng.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sứ một cách trung-thành.



ngày 30 tháng 4 năm 1973

NGUYỄN MINH HẢO

Huấn-thị số 645-490
ngày 09.06.67

TAM CHIỀU 1- QĐ số 15/66/TĐ/TQT/L2/QT
ngày 04.73 của Bộ TĐ

CHỨNG-THƯ QUÂN-VU

VIỆT-NAM CÔNG-HÒA
BỘ QUỐC- PHÒNG
ĐO TONG THAM MUU Q.VNCH
TONG CUC TIET VAI
BCH-QUAN-VAN-5
CAN CU CHUYEN VAN CAN RA HI
số 16/11/SCCVCH/KHC/H

Trung-Ta ĐANG BA KIEM, Chỉ Huy Truong CCGV/CAN-RANH

chứng nhận:

HÀ-Ế HD BUI-HUU-KIET

số quân 65/409.161

số phục-vụ trong QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CÔNG-HÒA từ 03.03.1966 đến 31.05.1973

Hợp-chương, tuyên-dương công-trạng, bằng-tướng-lực: Không

Bằng chuyên-môn của Quân-Đội: Không

Chức-vụ hay công-việc đã đảm-trách: Nhân viên Chặt và rơ hàng.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Chứng-thư này được cấp cho đương-sự để chiếu duno.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.

Đương-sự có hạnh-kiểm tốt trong suốt thời-gian tại ngũ và luôn luôn lấy danh-dự phụng-sự một cách trung-thành.



ngày 30 tháng 4 năm 1973

NGUYỄN MINH HẢO

KBC 4272 ngày 02 tháng 07 năm 19 71

VIỆT NAM CÔNG HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM TẮT - 488
QUÂN LOAN III
SƯ ĐOÀN 5 ĐO BÍNH
TRUNG ĐOÀN 7 ĐO BÍNH

BƯU TÍN

BẢO - CÁO TẠ THỂ

Số: 2007 TT/TB/BV/ĐH.

Tên và Họ BUI HUU TUONG Cấp bậc TS/TB Số 69/151.234.

Đơn vị Tiểu Đoàn 3/7.

Bình ngạch Tru bị

Chỗ, ngày, tháng, năm duyên có sự Chết: Tu trần trung các hành quan
cham di ch tại Phòng Lược (ngày 28.06.1971).

Ngày sinh 1 26.06.1945 tại Saigon.

Gia cảnh Độc thân.

Tên bà con thân thuộc với người Chết và địa-chỉ người phải báo tin
Ông BUI HUU LE, và bà NH YEN THI MAI (chợ, mẹ) hiện ngụ tại số nhà
24 đường Bui Văn Chiêu (Saigon)

Trật lương Hạng I.

Thâm niên công-vụ Nhập ngũ ngày: (Chưa có hồ sơ quân sự).

Ngày và chỗ chôn 04.07.71 tại HT. QĐ. Xa lộ Biên Hòa.

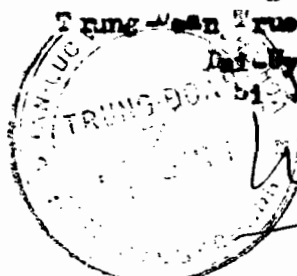
Quy-trách về công-vụ (Được quy trách vì công vụ)

MƠI NHANH

(Ký tên)

-BTM/T.T.T (QĐ) - KBC.3177.
-BCHTV (PTQT) - KBC.474
-Đo Cựu Chiến Sĩ - KBC.4670.
-Đo HQT số 1 - KBC.4.507.
-Gia đình tu sĩ.
-BTC.B5.BXH.BTL.BSP.
-TĐ.3/7.
-Đo 02.
-Lưu.

Th. Trung-Ta PHAM DINH MIEM
Trung-Đoàn Trưởng, Trung-Đoàn 7 Đo Bính.
Đại-Đy NGUYEN VAN MAO
Đại-Đy Phan Man Tri.



KBC 4372, ngày 02 tháng 07 năm 19 71

VIỆT NAM CỘNG HÒA
QUÂN LỰC VIỆT NAM TRUNG- 488
QUÂN ĐOÀN III
SƯ ĐOÀN 5 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 7 BỘ BINH

BƯU TÍN

BẢO - CÁO TẠ THỂ

Số: 2007/TRE7/BEV/DH.

Tên và Họ BUI HUU TUONG Cấp bậc TS/TB Số 69/151.234.

Đơn - vị Tiểu Đoàn 3/7.

Bình ngạch Tru bị

Chỗ, ngày, tháng, năm duyên có sự Chết: Tu trần trung đạo hành quan
cham di ch tại Trưng Bông (ngày 28.06.1971).

Ngày sinh: 26.05.1949 tại Saigon.

Gia cảnh Độc thân.

Tên bà con thân thuộc với người Chết và địa-chỉ người phải báo tin
Ông BUI HUU LE, và bà NGUYEN THAI HAI (cha, mẹ) hiện ngụ tại số nhà
24 đường Bui Văn Chiêu (Saigon)

Trệt lương Bắt 1.

Thâm niên sống-vụ Nhập ngũ ngày: (Chưa có họ họ quan ba).

Ngày và chỗ chôn 04.07.71 tại MT. QĐ. Xa lộ Biên Hòa.

Quy-trách và công-vụ (Được quy trách vì công vụ)

NƠI NHẬN

(Kệ tên)

BTH/P.TQT (QĐ) - KBC.3177.
BCHTV (PTQT) - KBC.474
Bộ Cựu Chiến Binh - KBC.4670.
Số HQT số 1 - KBC.4.507.
Gia đình tu sĩ.
BTC.B5.BXH.BTL.BSP.
TD.3/7.
Họ họ.
Lưu.

TL. Trung-Tá PHAM DINH NIEM
Trung-Đoàn Trưởng, Trung-Đoàn 7 Bộ Binh.
Đại-Úy NGUYEN VAN MAO
Sĩ-Quan Quản Trị.



KBC 44.92, ngày 13 tháng 5 năm 1972

TTL-167

BƯU TIN

BÁO CÁO MẮT TÍCH

VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN ĐOÀN III
SƯ ĐOÀN 18 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 52
BỘ CHỈ HUY / BAN I

Số : 0133 / BCH / 52BB / BI / QN / 2

Họ và Tên ĐOÀN HỮU TUẤN Cấp bậc Thiếu úy Binh số 42/151.113

Đơn vị Đại Đội 52 / TS KBC 44.92

Binh - ngạch Trú bị

Ngày, nơi và duyên cớ sự mất tích 13.04.72 tại tọa độ XT-755.

890 thuộc Quân An Lộc Tỉnh Bình Long, xảy ra trong
lúc giao tranh với Cộng quân.

Ngày sinh 08.11.1963 Tại Sóc Trăng

Gia cảnh (1) Độc thân

Tên họ, thân phận và địa chỉ của người báo tin (2) Bà NGUYỄN HAI
HAI (Mẹ) ngụ tại số 15 Đường Phật Diêm Sài Gòn 2

Trật lượng 1 CSL. 350

Thâm niên công vụ 09n 03th 11ng

Quy trách công vụ "ĐƯỢC QUY TRÁCH VÀ TRẢ"

NƠI NHẬN :

- Bộ Tổng Tham Mưu / QLVNCH (P. TQT)
- Bộ Tư Lệnh SBLBB / P. TQT
- Bộ Chỉ huy Chiến Binh
- Bộ Chỉ huy 3 Tiếp Vận
- "Đo kính báo cáo"

Đại Đội 52 / TS
Ban Tài Chính 52
"Đo lường"

Hồ sơ mất tích
Vận chuyển
Bà NGUYỄN THI HAI
thủ. / -

Trưởng Đoàn Trưởng Trung Đoàn 52 Bộ Binh
Trưởng Ban I

- (1) - Có vợ, góa vợ, mất con, hay không con
(2) - Các đơn vị hay quân đoàn chủ ý : Địa chỉ này luôn luôn được kiểm soát và sửa
lại mỗi khi có sự thay đổi
(3) - Cup đọc và tên họ Viên Sĩ quan Hộ tịch.

ABC 44.92, ngày 13 tháng 5 năm 1972

TTL-182

BƯU TIN

BÁO CÁO (MẬT TỊCH)

VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUÂN LỰC VIỆT NAM CÔNG HOÀ
QUAN ĐOÀN III
SƯ ĐOÀN 18 BỘ BINH
TRUNG ĐOÀN 52
BỘ CHỈ HUY / BAN I

SỐ : 0133 / BCH / B2BB / B1 / Q8 / 2

Họ và Tên ĐUỠ HỮU TUẤN Cấp bậc Thiếu úy Binh số 02/151.113

Đơn vị Đại Đội 52 / TS KBC, 44.92

Binh - ngục Trù bị

Ngày, nơi và duyên cớ sự mất tích 13.04.72 tại tọa độ XT-735.

890 thuộc Quan An Lộc Tỉnh Bình Long, xảy ra trong
lúc giao tranh với Cộng quân.

Ngày sinh 08.01.1963 Tại Sóc Trăng

Gia cảnh (1) Độc thân

Tên họ, thân phận và địa chỉ của người báo tin (2) Bà NGUYỄN THI
HAI (Mợ) ngụ tại số 15 Đường Phật Diêm SÀI GÒN 2

Trệt lương 1 CSL. 350

Thâm niên công vụ 09n 03th 11ng

Quy-trách công vụ "ĐƯỢC QUY TRÁCH VỊ TRẠ"

NƠI NHẬN :

- Bộ Tổng Tham Mưu / CLVNCH (P. TQT)
- Bộ Tư Lệnh SĐBBB / P. TQT
- Bộ Chỉ huy Chiến Binh
- Bộ Chỉ huy 3 Tiếp Vận
- "Đề lệnh báo cáo"
- Đại Đội 52 / TS
- Ban Tại Cảnh 52
- "Đề tường"
- Hồ sơ mật tịch
- Văn thư
- Bà NGUYỄN THI HAI
- Lưu. / -

Thị Trung, Bà NGUYỄN BÀ THINH
Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 52 Bộ Binh
Đại Úy TRẦN QUANG KINH
Trưởng Ban I

- (1) - Có vợ, góa vợ, mất vợ hay không còn
- (2) - Các đơn vị hay quân đoàn chủ ý địa chỉ này luôn luôn được kiểm-sat và sửa lại mỗi khi có sự thay đổi
- (3) - Copy đọc và lên họ Viên Sĩ-quan Hộ-tịch.

QĐ. 62A

From. BUI THI KHANH LINH
AYAMEDAI 1-5-106
CHIBAKEN - CHIBASHI
T281 JAPAN

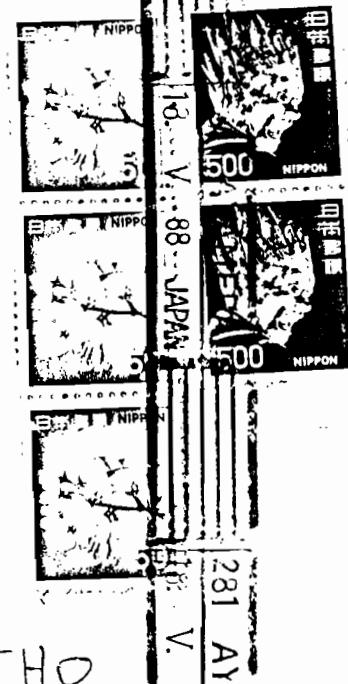
AIR MAIL
REGISTERED



2 h/s từ nhà
chiết.

TO, MRS KHUC MINH THO
P.O. BOX 5435
ARLINGTON - V.A
22205.0635

U.S.A (アメリカ)



Green Sheet
296023

☐ Holo

5/27

1ST Notice

2ND Notice

Return

Obtained from
Form 3849-A,
Oct. 1985

AIR MAIL
RT MAIL

MAY 27 1981

FROM: MRS TRẦN THỊ VÂN 2
385/7B ĐIỆN BIÊN PHU
QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH -
VIỆT NAM
TH

PAR AVION
PER LUCHTPOST
BY AIR MAIL

To: Mrs Khúc. ninh. ở
P.O. BOX 5435
ARLINGTON - V.A
22205. 0635

U. S. A

SỐ

Nhiếp ảnh **HƯNG**

237, Nguyễn Trãi — Quận 1
(Gần rạp Quốc Thanh)
TP. Hồ Chí Minh

*

NGÀY NHẬN HÀNG _____

NGÀY GIAO _____



Đau thì buồn

Buồn thì
kín lòng

Buồn thì thao thức

Buồn thì
thiết tha

Ngày 10 - 5 - 88

Em Bầy Minh Bơ,

Trước hết chị xin từ giờ thiếu: chị là
chị 9 Văn, bạn học của chị 5 Vĩnh, trước
kia ở chỗ Bhai Bình. Cháu em chưa quen
chị -

Hình thoảng chị nghe đài, giờ
thiếu Bà Khúc Minh Bơ, chị biết ngay
là em nhớ cái họ hỏi đặc biệt và
cái tên quen lắm rồi mà. Rồi chị
hỏi nhớ lại hình dáng em, hình
ảnh em với chiếc áo cời màu hồng,
em đi ngang qua nhà chị, giữa
đám người đi xem cô dâu vừa
đẹp vừa sang! Bây giờ chị hình
dùng em chắc vẫn đẹp vẫn sang,
như đã xưa, nhớ của chị là bạn học của cháu
Phước Bơ; chúng nó đã trên 30 tuổi
rồi ha em. Thế có già định chưa?
Khỏi vẫn còn sức khỏe.

Em ơi, chị nhớ em giúp chị một việc
nghe em, việc mà em đã làm cho
bao gia đình của đồng bào ta, bao gia
đình có thân nhân đi học cái tạo
và chết ở trại - Em gieo ^{hết} bao nhiêu
phước đức đó em.

Cháu chị (gọi bằng cô ruột) tên Bân
vẫn nhỏ chết ở trại Hoàng Liên Sơn,
và 1 thằng em tên Bui Hữu Kiệt, nó chết
ở 2 trại Phú Giáo, tỉnh Long An

2 goa phụ - từng đơn là
- Nguyễn Bội Kim Dung (vợ nhỏ)
và

- Lai Bội Thìn (vợ Kiệt -)

Cả 2 họ' số' đến ngày 12.5.88

gọi về Văn phòng Bhai Lan -

Chị nhỏ em chiếc cổ - giùm -

Rất cảm ơn em, chúc em vui

khỏe để làm việc phúc thiện -

Chắc là Ba Bội Kiệt và Năm

Bội cũng ở gần, em - Cho chị

gọi lời thăm 2 chị ấy -

Chị

TV Trần Bội Văn

Câu hỏi cho người này trả:

A- lý lịch cá nhân:

1. Họ, tên: Phạm Thị Xuân
2. Họ tên khác: không có
3. Ngày ra đời: 30.12.1952 tại Hà Nam Ninh
4. Địa chỉ thường trú: 15 Phố Trần Bình Xu. P.4.
Q.1. T.P.H.C.M.
5. Địa chỉ tạm trú: 15 Phố Trần Bình Xu. P.4.
Q.1. T.P.H.C.M.
6. Nghề nghiệp: Nội trợ.

B- Bà con cùng đi với tôi

Chú ý: Về chồng và con cái chưa lập gia đình có thể sống đi với bạn mà không kê khai tình trạng gia đình như sau: Bà đẻ gia đình (M)裴 Thị Thị (Đ) gia phụ / gia thế (M) hoặc độc thân (S)

Họ, tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Tên trong gia đình	Niên kỷ gia đình
Phạm Thị Xuân	24.2.1972	Hà Nam Ninh	3	con
Phạm Thị Xuân	21.8.1975	Hà Nam Ninh	3	con

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai sinh, quá thế (nếu lập gia đình) giấy lý hôn (nếu đã ly dị) giấy khai tử của vợ / chồng (nếu qua phụ / qua thế) thế căn cước (nếu có) và hình ảnh. Nếu bà con ở cùng đi với bạn thường cùng chung với bạn khai tại xin viết địa chỉ của họ trong phần I.

C- Họ hàng 8 người quốc:

1. Bà con thân thuộc 8 họ họ:

a) Họ tên: Phạm Xuân Phúc

liên hệ gia đình: con chồng

Địa chỉ : 448 N. Chiff Valley Way # Atlanta GA. 30329 USA
a) Bà con thân thuộc ở nước khác :

a) Họ, tên : Bà thi khánh linh

Liên hệ qua tính : em chồng

Địa chỉ : Chibashi - Chibaken Ayamedai Domei

1-5-106 Japan.

b) Bạn hoặc vợ / chồng đã làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hàng Thiên Mỹ.

Không có.

c) Bạn hoặc vợ / chồng đã phục vụ với chính phủ Việt Nam.

1- Họ tên người tham gia : Bà hiên Kiet

2- Ngày, tháng, năm : Từ 03-03-1966 đến 31-5-1973.

3- cấp bậc cuối cùng : Hạ Sĩ.

4- Bộ, Sở, Đơn vị, Branch : Tổng Cục Tiếp Vận

Bộ Chỉ Huy Quân Vận

Cán sự chuyên vận

Cam Ranh.

d) Lý do ra đi : để tìm một cuộc sống mới thích hợp ở nước Mỹ, dốt ở bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ sau khi chồng tôi đã hy sinh mạng sống trong cuộc chiến tranh

e) Bạn hoặc vợ / chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc

Không có.

f) Quốc gia phụ thuộc :

Tôi xin quý vị đại biệt chiều có cho hoàn cảnh của tôi và các con đang ở trong một tình trạng hết sức khó khăn mà sống không tiền lẻ cho gia đình tôi được ổn định cư tại Hoa Kỳ, hẳn tôi lập một cuộc sống mới tốt đẹp hơn sau khi chồng tôi đã bị cộng sản Việt Nam sát hại trong

Thái tử - Ngụy sai ra, qua đình tôi đã có hai người anh
và em họ mình cho chảnh nghĩa quốc gia trong thời gian
phục vụ tại quân đội (Hai khai tử Hùng Kien).

Ban hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo:

1. Họ tên người học tập cải tạo: Bùi Hữu Kiệt.

2. Tổng cộng thời gian cải tạo: một năm

3. Vẫn còn học tập cải tạo: không.

(Đã chết trong trại ngày 10-4-1977. Giấy khai tử kèm)

Ngày 12-5-1988

Lý Văn

Phu

5. Xin nêu ra tất cả giấy tờ liên quan đến việc cải tạo:

1. Giấy khai tử của Bùi Hữu Kiệt.

2. Giấy khai tử của Bùi Hữu Kiệt.

3. Giấy khai tử của Bùi Hữu Kiệt.

4. Giấy hôn thú của Bùi Hữu Kiệt + Lại Thị Thìn.

5. Giấy khai sinh (Lại Thị Thìn + Bùi Thị Kim Trang).

Bùi Thị Thảo Trang).

6. Ảnh 11x6 (cho mình nộp).

7. Bản sao hộ khẩu.

8. Chứng thư quân nhân của Bùi Hữu Kiệt (Bản sao).

Địa chỉ: 4418 N^o Chiff Valley Way # Atlanta GA. 30319 USA
2/ Bà con thân thuộc ở nước khác:

a/ Họ, tên: Bà thi khánh linh
liên hệ qua đũa: em chồng

Địa chỉ: Chibashi - Chibaken Ayamedai Danchi

1-5-106 Japan.

5- Bạn hoặc vợ/chồng đã làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hàng Thiên Mỹ.

không có.

7- Bạn hoặc vợ/chồng đã phục vụ với chính phủ Việt Nam.

1- Họ, tên người tham gia: Bà hiên Xiết.

2- Ngày, tháng, năm: Từ 03-03-1966 đến 31-5-1973.

3- cấp bậc cuối cùng: Hạ Sĩ.

4- Bộ, Sở, Đơn vị, Branching: Tổng Cục Tiếp Vận
Bộ Chỉ Huy Quân Vận S.
Cán sự chuyển vận
Cam Ranh.

6- Lý do ra đi: Để tìm một cuộc sống mới thích hợp ở nước Mỹ, dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ sau khi chồng tôi đã hy sinh mạng sống trong cuộc tu công sản.

9- Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc:

không có.

1- Quốc chủ phụ thuộc:

Gửi xin quý vị đại biệt chiều cô cho hoàn cảnh của tôi và các con đang ở trong một tình trạng hết sức khó khăn mà sống những bữa lết cho qua định tôi được sớm định cư tại Hoa Kỳ, hầu tôi lập một cuộc sống mới tốt đẹp hơn sau khi chồng tôi đã bị công sản liệt Nam sát hại trong

Trại tù - ngoài ra, qua tỉnh tôi đã có hai người anh và em họ anh cho chính nghĩa quốc gia trong thời gian phục vụ tại quân đội. (Hai người anh là Đinh Kim).

Ban hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo:

1. Họ tên người học tập cải tạo: Bùi Hữu Kiệt

2. Thời gian học tập cải tạo: một năm

3. Vẫn còn học tập cải tạo: không

(Đã chết trong trại ngày 16-4-1977. Ngày khai tử kèm)

Ngày 12-5-1988

Lý tên

phụ

5. Xin nêu ra tất cả giấy tờ kèm theo với câu hỏi:

1. Giấy khai tử của Bùi Hữu Kiệt.

2. Giấy khai tử của Bùi Hữu Kiệt.

3. Giấy khai tử của Bùi Hữu Kiệt.

4. Giấy hôn thú của Bùi Hữu Kiệt và Lại Thị Xuân.

5. Giấy khai sinh (Lại Thị Xuân và Bùi Thị Xuân Trang, Bùi Thị Thảo Trang).

6. Ảnh 5x6 (cho mỗi người).

7. Bản sao hộ khẩu.

8. Chứng thư quân vụ của Bùi Hữu Kiệt (Bản sao).

Câu hỏi cho người nộp đơn:

A. Lý lịch căn bản:

1. Họ, tên: Lại Thị Xuân

2. Họ tên khác: không có

3. Ngày, nơi sinh: 31-12-1952 tại Hà Nam Ninh

4. Địa chỉ thường trú: 15 Phố Trần Bình Xu - P.4.

Q.1. T.P.H.C.M.

5. Địa chỉ thứ tư: 15 Phố Trần Bình Xu - P.4.

Q.1. T.P.H.C.M.

6. Nghề nghiệp: nội trợ.

B. Đã con cũng đi với tôi

Chú ý: Vợ chồng và con cái chưa lập gia đình có thể sống đi với bạn vi phạm thời kỳ khai sinh trong gia đình như sau: Đã lập gia đình (M) và ly dị (D) góa phụ / góa tử (W) hoặc độc thân (S)

Họ, tên	Ngày, tháng năm sinh	Nơi sinh	Trình trạng gia đình	Liên hệ gia đình
Bùi Thị Kim Trang	24-2-1972	Nha Trang	3	con
Bùi Thị Thảo Trang	21-8-1975	Định Quán	3	con

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chính tôi cần một bản khai sinh, góa tử (nếu lập gia đình) giấy ly hôn (nếu đã ly dị) giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ / góa tử) thì cần có (nếu có) và hình ảnh của ba con ở cùng đi với bạn không cùng chung với bạn hiện tại xin viết địa chỉ của họ trong phần I.

C. Họ hàng ở ngoài quốc:

1. Đã con thân thuộc ở Hoa Kỳ:

a) Họ tên: Bùi Hữu Kiệt

Liên hệ gia đình: tin chồng.

Địa chỉ: 1418 N. Chipp Valley Way # Atlanta GA. 30319 USA
ở Ba con thân thuộc ở nước khác:

a) Họ, tên: Bà thi Khánh Linh

Liên hệ gia đình: em chồng

Địa chỉ: Chibashi - Chibaken Ayamedai Danchi

1-5-106 Japan.

6- Bạn hoặc vợ/chồng đã làm việc cho công sở của chính phủ Mỹ hoặc hàng Thiên Mỹ.

Không có.

7- Bạn hoặc vợ/chồng đã phục vụ với chính phủ Việt Nam.

1- Họ tên người tham gia: Bà hiên Kiệt

2- Ngày, tháng, năm: Từ 03-03-1966 đến 31-5-1973.

3- cấp bậc cuối cùng: Hạ Sĩ

4- Bộ, Sở, Đơn vị, Branch cũng: Tổng lực Tiếp Vận

Bộ Chỉ Huy Quân Vận 5.

Cán bộ chuyên vận

Cam Ranh.

6- lý do ra đi: Để tìm một cuộc sống mới thích hợp ở nước Mỹ, dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ sau khi chúng tôi đã hy sinh mạng sống trong ngục tù Cộng Sản

7- Bạn hoặc vợ/chồng đã huấn luyện ở ngoại quốc

Không có.

8- Quốc chủ phụ thuộc:

Gửi xin Quý vị đại biệt chiều cô cho hoàn cảnh của tôi và các con đang ở trong một tình trạng hết sức khó khăn mà sống không đủ tiền cho gia đình tôi được sống định cư tại Hoa Kỳ, hẳn tái lập một cuộc sống mới tốt đẹp hơn sau khi chúng tôi đã bị Cộng Sản Việt Nam sát hại trong

Trại tù - ngoài ra, qua thống kê đã có hai người anh và em họ anh cho chính nghĩa quốc gia trong thời gian phục vụ tại quân đội. (Hai khai tử Đinh Kém).

Ban hoặc vợ / chồng đã học tập cải tạo:

1. Họ tên người học tập cải tạo: Bùi Hữu Kiệt
 2. Thời gian cải tạo: một năm
 3. Vẫn còn học tập cải tạo: không
- (Đã chết trong trại ngày 10-4-1977 - Giày khai tử Kém)

Ngày 12-5-1988

Lý tên

Mục

3. Xin nêu ra tất cả giấy tờ bên theo với căn hộ:

1. Giấy khai tử của Bùi Hữu Kiệt
2. Giấy khai tử của Bùi Hữu Giảng
3. Giấy khai tử của Bùi Hữu Tuấn
4. Giấy hôn thú của Bùi Hữu Kiệt + Đại thi Elin
5. Giấy khai sinh (Đại thi Elin + Bùi Thị Kim Trang + Bùi Thị Thảo Trang)
6. Ảnh 11x6 (cho mỗi người)
7. Bản Sao hộ khẩu
8. Chứng thư quân vụ của Bùi Hữu Kiệt (Bản Sao)

Câu hỏi cho người nộp đơn:

A- Lý lịch căn bản:

1. Họ tên: Đại thi Elin
2. Họ tên khác: không có
3. Ngày, nơi sinh: 31-12-1952 tại Hà Nam Ninh
4. Địa chỉ thường trú: 15 Phố Trần Bình Xu - P.4, Q.1, T.P.H.C.M.
5. Địa chỉ thứ tư: 15 Phố Trần Bình Xu - P.4, Q.1, T.P.H.C.M.

B- Nghề nghiệp: nội trợ.

D- Đã con cùng đi với tôi:

Chú ý: Vợ chồng và con cái chưa lập gia đình có thể cùng đi với bạn mà thôi. Khi khai tính trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (H) Đã ly dị (D) Góa phụ / góa tử (W) hoặc độc thân (S)

Họ, tên	Ngày (tháng năm) sinh	Nơi sinh	Tình trạng gia đình	Liên hệ gia đình
Bùi Thị Kim Trang	24-2-1972	Nha Trang	S	con
Bùi Thị Thảo Trang	21-8-1975	Bình Thuận	S	con

Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chính tôi cần một bản khai sinh, giấy hôn thú (nếu lập gia đình) giấy ly hôn (nếu đã ly dị) giấy khai tử của vợ/chồng (nếu góa phụ / góa tử) thì cần có (nếu có) và hình ảnh. Nếu ba con ở cùng đi với bạn không cùng chung với bạn hiện tại xin viết địa chỉ của họ trong phần I.

C- Họ hàng ở ngoài quốc:

1. Đã con thân thuộc ở Hoa Kỳ:
 - a) Họ tên: Bùi Hữu Kiệt
 - Liên hệ gia đình: em chồng

C O N T R O L

____ Card
____ * Doc. Request; Form 715188
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter